TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thành Phước

Ông Nguyễn Phước Bình

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2025/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 20/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TT, xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Phùng Thanh G, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp TT, xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Bà và ông Phùng Thanh G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 10/4/2012. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông G không tôn trọng và yêu thương, ông G hay ghen tuông vô cớ và thường xuyên đánh đập, hành hạ bà. Bà và gia đình hai bên đã khuyên ông G nhiều lần nhưng ông G không thay đổi mà ngày càng tệ hơn, cuộc sống rơi vào bế tắt không lối thoát. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông G nên yêu cầu được ly hôn với ông G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Thị Cẩm G, sinh ngày 07/4/2012. Hiện nay, con chung đang sống cùng bà, sau khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, bà không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phùng Thanh G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm N; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Thị Cẩm Giang, sinh ngày 07/4/2012. Sau khi ly hôn, bà N được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu ly hôn với ông Phùng Thanh G, địa chỉ: xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ các Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án "*Xin ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Quá trình Tòa án giải quyết đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông G nhiều lần nhưng ông G vẫn không đến Tòa án để hòa giải. Tòa án triệu tập ông G hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông G vẫn vắng mặt không có lý do. Bà N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông G là đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Phùng Thanh G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ngãi, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 10/4/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N trình bày, trong thời gian vợ chồng sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông G ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập và hành hạ bà N. Mặc dù được gia đình hai bên và bà N khuyên nhiều lần nhưng ông G không thay đổi. Bà N không còn tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông G. Ông G được Tòa án mời đến để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần nhưng ông G vẫn không đến; Tòa án đã triệu tập ra phiên tòa xét xử 02 lần nhưng ông G vẫn vắng mặt, điều này cho thấy ông G có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến hôn nhân của mình.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông G thực tế đã xảy ra. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng vẫn không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N, ông G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm N khai vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Thị Cẩm G, sinh ngày 07/4/2012. Hiện nay, do con chung đang sống cùng bà N, sau khi ly hôn bà N có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, bà không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm N cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với ông Phùng Thanh G.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Phùng Thanh G có 01 con chung tên Phùng Thị Cẩm G, sinh ngày 07/4/2012. Sau khi ly hôn,bà Nguyễn Thị Cẩm N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu ông Phùng Thanh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phùng Thanh G được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006718 ngày 13/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi Cục THADS huyện MCB;
- Các đương sự;
- UBND xã TN;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Phước **Nguyễn Phước Bình** **Nguyễn Thị Đoan Trang**